

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/01/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2019;
- Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng quản trị số ... ngày .../05/2022

Hội đồng quản trị Công ty Công ty CP Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ Công ty, cập nhật theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/06/2020 ( Luật doanh nghiệp 2020), Cụ thể:

ST T	Điều lệ hiện hành của Công ty	Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Giải trình/Căn cứ pháp lý
1	Điểm d khoản 1 Điều 1 “ <u>Luật Doanh nghiệp</u> ” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	Điểm d khoản 1 Điều 1 “ <u>Luật Doanh nghiệp</u> ” có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.</u>	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp hiện hành
2	Điểm h khoản 1 Điều 1 “ <u>Người có liên quan</u> ” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp	Điểm h khoản 1 Điều 1 “ <u>Người có liên quan</u> ” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <u>Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.</u>	Cập nhật theo Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020

3	<b>Khoản 4 Điều 1</b> Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong <b><u>Lưu</u></b> <b><u>Doanh nghiệp 2014</u></b>	<b>Khoản 4 Điều 1</b> Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong <b><u>Lưu</u></b> <b><u>Doanh nghiệp 2020</u></b>	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp hiện hành
4	<b>Khoản 2 Điều 6</b> Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.	<b>Khoản 2 Điều 6</b> Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định tại Điều 121 Luật Doanh nghiệp.	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp hiện hành
5	<b>Khoản 4 Điều 9</b> Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại khoản 4 Điều 111 Luật Doanh nghiệp	<b>Khoản 4 Điều 9</b> Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại <u>khoản 4 Điều 112 Luật Doanh nghiệp</u>	Cập nhật theo Luật Doanh nghiệp hiện hành
6	<b>Điểm e khoản 2 Điều 11</b> Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;	<b>Điểm e khoản 2 Điều 11</b> Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết <u>liên quan đến cổ đông đó; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</u>	Điểm d khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp
7	<b>Khoản 3 Điều 11</b> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông <b>trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên</b> , có các quyền sau:	<b>Khoản 3 Điều 11</b> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:	Cập nhật theo <b>Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020</b>



8	Bổ sung khoản 7 Điều 12	Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo qui định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác	Điều 119 của Luật Doanh nghiệp 2020
9	<b>Điều b khoản 3 Điều 11</b> Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp	<b>Điều b khoản 3 Điều 11</b> Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo <u>các quy định tại Điều 115 và Điều 139 Luật Doanh nghiệp</u> ;	Cập nhật theo Điều 115 và Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020
10	<b>Điều b, điểm c khoản 4 Điều 13</b> b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	<b>Điều b, điểm c khoản 4 Điều 13</b> b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm có đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.	Cập nhật theo Khoản 3, Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020

	<b>Điểm 1 khoản 2 Điều 14</b> Quyết định đầu tư, hoặc giao dịch bán tài sản (Tài sản được ghi nhận trong Báo cáo tài chính của Công ty thero quy định về chuẩn mực kế toán) của Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;	<b>Điểm 1 khoản 2 Điều 14</b> Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty	<b>Điểm d khoản 1 Điều 148</b> Luật doanh nghiệp
11	<b>Điểm n khoản 4 Điều 14</b> Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	<b>Bỏ điều khoản này</b>	<b>Cập nhật theo khoản 2 Điều 156</b> Luật Doanh nghiệp 2020 <b>Chủ tịch công ty Đại chúng không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</b>
12			
13	<b>Điểm o khoản 4 Điều 14</b> Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <b>Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp</b>	<b>Điểm o khoản 4 Điều 14</b> Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <b>Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</b>	<b>Cập nhật theo Điều 167</b> Luật Doanh nghiệp 2020
14	<b>Điểm a khoản 2 Điều 16</b> Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <b>không được sớm hơn mười (10) ngày</b> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;	<b>Điểm a khoản 2 Điều 16</b> Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập <b>không quá mười (10) ngày</b> trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;	<b>Cập nhật theo Khoản 1 Điều 141</b> Luật Doanh nghiệp 2020
15	<b>Khoản 3 Điều 16</b> Chậm nhất <b>10 ngày</b> trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, người triệu tập đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp	<b>Khoản 3 Điều 16</b> <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc</u>	<b>Cập nhật theo Khoản 1 Điều 143</b> Luật DN 2020



16	<p><b>Điểm b khoản 5 Điều 16</b> Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này</p>	<p><b>Điểm b khoản 5 Điều 16</b> Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này</p>	<p>Cập nhật theo <b>Khoản 3 Điều 115 Luật DN 2020</b></p>
17	<p><b>Khoản 1 Điều 17</b> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><b>khoản 1 Điều 17</b> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 145 Luật DN 2020</b> quy định: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp trên 50% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do điều lệ công ty quy định</p>
18	<p><b>Khoản 3 Điều 19</b> Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</p>	<p><b>khoản 3 Điều 19</b> Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 145 Luật DN 2020</b> quy định: Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1,3,4,6 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp này; tỷ lệ cụ thể do điều lệ công ty quy định</p>


<p><b>khoản 5 Điều 19</b></p> <p>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành</p>	<p><b>khoản 5 Điều 19</b></p> <p>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành</p>	<p><b>Khoản 4 điều 148 Luật DN 2020</b></p>
<p><b>khoản 2 Điều 23</b></p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p><b>khoản 2 Điều 23</b></p> <p><u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.</u></p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội đồng cổ đông có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Cập nhật theo <b>Khoản 2, khoản 5 Điều 115 Luật DN 2020</b></p> <p>Bỏ quy định năm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông</p>



21	<p><b>Điểm i khoản 3 Điều 24</b></p> <p>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm 1 khoản 2 điều lệ này (điểm d khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp), khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm 1 khoản 2 điều lệ này (điểm d khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp), khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p>	Cập nhật theo Luật doanh nghiệp 2020
22	<p><b>Điểm c khoản 6 Điều 24</b></p> <p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 3 Điều này và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p>Trong phạm vi quy định tại Khoản 3 Điều này và trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp</b> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	Cập nhật theo Luật doanh nghiệp 2020
23		<p><b>Bổ sung điểm 1 khoản 6 Điều 24:</b></p> <p><b>Hội đồng quản trị quyết định các nội dung, hợp đồng, giao dịch và các vấn đề khác theo ủy quyền của Hội hội đồng cổ đông</b></p>	<p>Bổ sung theo thực tế ĐHCĐ hàng năm ủy quyền cho HĐQT 1 số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ</p>
24	<p><b>khoản 2 Điều 32</b></p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của</p>	<p><b>khoản 2 Điều 32</b></p> <p><b>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát.</b></p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<p>Cập nhật theo <b>khoản 5 Điều 115 Luật DN 2020</b></p> <p>Bổ quy định nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít</p>

từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát	dự họp Đại hội đồng cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử từ tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử từ tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử từ tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử từ tối đa năm (05) ứng viên.	nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông
---	--	---

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty với các nội dung như trên và giao cho Chủ tịch HĐQT tiếp tục rà soát, hiệu chỉnh, hoàn chỉnh điều lệ công ty để ban hành chính thức.

Xin cảm ơn và trân trọng kính chào. 

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu: VT, TK.

  
CHỦ TỊCH



*Ngô Thị Diễm Kiều*